

Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng)

Giá mục tiêu: VNĐ135,700 (giữ nguyên)

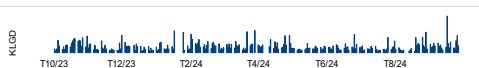
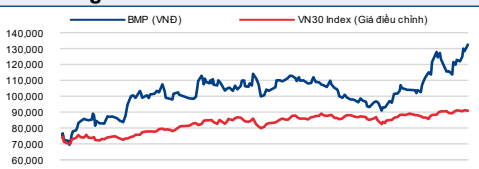
Tiềm năng tăng/giảm: 2.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/10/2024) 132,500

Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	69,438-132,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	130,300
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,847
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	429
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	84.1%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	8.08	36.2	76.2
So với chỉ số	5.53	30.6	45.8
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2024F	12,840	12,395	3.6
2025F	12,070	11,279	7.0
2026F	12,137	10,721	13.2

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Thông tin tích cực đã được phản ánh vào giá; hạ khuyến nghị xuống Nắm giữ

- HSC hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng) nhưng giữ nguyên giá mục tiêu 135.700đ (tiềm năng tăng giá là 2%) sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh – tăng 36% trong 3 tháng qua, diễn biến tích cực hơn chỉ số VN Index 30%.
- Dự báo lợi nhuận thuần cho giai đoạn 2024-2026 của chúng tôi không đổi, cho thấy lợi nhuận năm 2024 đi ngang, năm 2025 giảm 6%, và năm 2026 đi ngang. Dựa vào dự báo cho năm 2024 và KQKD tính đến Q3/2024, lợi nhuận Q4/2024 dự kiến tăng 13% so với cùng kỳ nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,8 lần, cao hơn bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Đáng lưu ý, lợi suất cổ tức năm 2024 được dự báo ở mức 9,4%, với cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 sẽ được chi trả ở mức 5.740đ/cp vào ngày 5/12/2024.

Sự kiện: Giá cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian gần đây

Giá cổ phiếu BMP tăng 36% trong 3 tháng qua và diễn biến tích cực hơn 30% với VN Index. Giá cổ phiếu tăng mạnh đã phản ánh những thông tin tích cực liên quan đến sự phục hồi thị phần của Công ty và lợi nhuận tích cực trong Q3/2024, theo quan điểm của chúng tôi.

Tác động: Giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2024-2026, dự kiến đạt 1.051 tỷ đồng trong năm nay, tăng trưởng 1%. Dự báo cho thấy lợi nhuận thuần Q4/2024 dự kiến đạt 291 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ và không đổi so với quý trước, chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện (chi phí đầu vào thấp trong thời gian dài, giảm 8% so với cùng kỳ).

Trong khi đó, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần giảm 6% trong năm 2025, xuống 988 tỷ đồng và đi ngang trong năm 2026 ở mức 994 tỷ đồng. Giả định chi phí đầu vào cao hơn là lý do chính dẫn đến việc sụt giảm trong dự báo lợi nhuận năm 2025, mặc dù chúng tôi vẫn kỳ vọng doanh thu thuần sẽ tăng, nhờ giả định sản lượng tiêu thụ tăng (8% trong năm 2025 và 7% trong năm 2026).

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 36% trong 3 tháng qua, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng là 10,8 lần, cao hơn một chút so với bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu tăng trong thời gian gần đây với giá mục tiêu không đổi ở mức 135.700đ (tiềm năng tăng giá 2%) do chúng tôi tin rằng tất cả thông tin tích cực đã được phản ánh vào giá cổ phiếu.

Đáng lưu ý, với mức giá cổ phiếu hiện tại, lợi suất cổ tức hàng năm được dự báo trong khoảng 8,7-9,4% cho giai đoạn 2024-2026, với mức cổ tức khoảng 11.500-12.500đ/cp. BMP có kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 cho năm 2024 ở mức 5.740đ/cp vào ngày 5/12/2024 (ngày đăng ký cuối cùng là 14/11/2024). Chúng tôi dự báo cổ tức bằng tiền mặt cho cả năm 2024 là 12.500đ/cp, cho thấy mức chi trả cổ tức đợt 2 sẽ là 6.760đ/cp (thực hiện chi trả sau ĐHCĐ, có thể được tổ chức vào tháng 4/2025).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/10.

Cuối năm: Tháng 12	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	1,146	1,506	1,538	1,468	1,496
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	694	1,041	1,051	988	994
EPS ĐC (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
DPS (đồng)	8,400	12,650	12,500	11,500	12,000
BVPS (đồng)	32,021	32,857	34,047	33,617	34,254
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.36	5.90	5.86	6.15	6.04
P/E ĐC (lần)	15.6	10.4	10.3	11.0	10.9
Lợi suất cổ tức (%)	6.34	9.55	9.43	8.68	9.06
P/B (lần)	4.14	4.03	3.89	3.94	3.87
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
ROAE (%)	28.3	39.2	38.4	35.7	35.8

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Cổ tức hấp dẫn, nhưng cổ phiếu đang có giá trị hợp lý

Sau khi giá cổ phiếu tăng 36% trong 3 tháng qua, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,9 lần, cao hơn bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Mặc dù lợi suất cổ tức hàng năm được dự báo ở mức cao 8,7-9,4% trong 3 năm tới, HSC tin rằng cổ phiếu đang được giao dịch với giá trị hợp lý với tiềm năng tăng giá hạn chế và triển vọng lợi nhuận không hấp dẫn trong năm 2025-2026. Do đó, chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Giữ (từ Tăng tỷ trọng).

Dự báo KQKD Q4/2024

BMP gần đây công bố KQKD Q3/2024 tích cực, cho thấy lợi nhuận thuần đạt 290 tỷ đồng (tăng 39% so với cùng kỳ và 3% so với quý trước), sát với dự báo của HSC, trên doanh thu thuần 1.407 tỷ đồng (tăng 52% so với cùng kỳ và 20% so với quý trước), nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh (Bảng 1). Đây chủ yếu là kết quả của sự thay đổi các chương trình khuyến mãi bắt đầu từ giữa tháng 8/2024 và kéo dài 1 tháng đến giữa tháng 9/2024.

Do lợi nhuận Q3/2024 sát với dự báo, chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận năm 2024. Lưu ý, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần năm 2024 đi ngang ở mức 1.051 tỷ đồng, tăng trưởng 1%. Cho năm 2025-2026, lợi nhuận thuần được dự báo giảm 6% trong năm 2025 xuống 988 tỷ đồng, sau đó đi ngang ở mức 994 tỷ đồng trong năm 2026 do giả định chi phí nguyên liệu đầu vào tăng. Trong đó, chúng tôi giả định giá hạt nhựa PVC sẽ tăng 5%/năm trong 2 năm tới do thị trường Trung Quốc phục hồi, thị trường tiêu thụ hạt nhựa PVC lớn nhất. Tác động tiêu cực từ việc giá nguyên liệu đầu vào tăng được dự báo sẽ lớn hơn tác động tích cực từ sản lượng tiêu thụ tăng 8% trong năm 2025 và 7% trong năm 2026.

Bảng 1: KQKD Q3/2024, BMP

Lợi nhuận Q3/2024 tăng mạnh, sát với dự báo của HSC, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh

	Q3/23	Q2/24	Q3/24	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T23	9T24	So với cùng kỳ
Sản lượng tiêu thụ (tấn) (*)	15,516	19,696	23,564	51.9%	19.6%	62,426	60,170	-3.6%
Giá bán bình quân (Triệu đồng/tấn) (*)	59.7	58.5	59.7	0.0%	2.0%	59.3	59.2	-0.2%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	926	1,153	1,407	51.9%	22.0%	3,703	3,563	-3.8%
Lợi nhuận thuần (Tỷ đồng)	209	280	290	38.7%	3.3%	784	760	-3.1%
Tỷ suất lợi nhuận thuần (%)	22.5%	24.3%	20.6%			21.2%	21.3%	

Ghi chú: (*) HSC ước tính.
Nguồn: BMP, HSC

Bảng 2: Ước tính lợi nhuận Q4/2024, BMP

Chúng tôi dự báo lợi nhuận Q4/2024 tiếp tục tăng mạnh, tăng 13,4% so với cùng kỳ và đi ngang so với Q3

Chỉ tiêu	Q4/23	Q3/24	Q4/24F	So với cùng kỳ	So với quý trước	2023	2024F	So với cùng kỳ
Sản lượng tiêu thụ (tấn) (*)	24,521	23,564	24,169	-1.4%	2.6%	86,947	84,339	-3.0%
Giá bán bình quân (Triệu đồng/tấn) (*)	59.3	59.7	58.5	-1.3%	-2.0%	59.3	59.0	-0.5%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	1,454	1,407	1,414	-2.8%	0.5%	5,157	4,977	-3.5%
Lợi nhuận thuần (Tỷ đồng)	257	290	291	13.4%	0.6%	1,041	1,051	1.0%
Tỷ suất lợi nhuận thuần (%)	17.7%	20.6%	20.6%			20.2%	21.1%	

Ghi chú: (*) HSC ước tính.
Nguồn: BMP, HSC

Dự báo hiện tại cho năm 2024 và KQKD tính đến Q3/2024 cho thấy lợi nhuận thuần Q4/2024 dự kiến đạt 291 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ và 1% so với quý trước (Bảng 2). Theo đó, sản lượng tiêu thụ Q4/2024 được dự báo sẽ đi ngang so với cùng kỳ ở mức 24.169 tấn (do so với mức nền cao bởi BMP áp dụng chương trình khuyến mãi vào giữa tháng 11/2023 đến giữa tháng 11/2023) nhưng tăng 3% so với quý trước do yếu tố mùa vụ. Chúng tôi lưu ý rằng sản lượng tiêu thụ tháng 10/2024 được dự báo sẽ giảm sau đợt tăng rất mạnh trong tháng 8-9/2024. Do đó, cho những tháng còn lại của năm 2024, chúng tôi kỳ vọng BMP sẽ sớm triển khai thêm một chương trình khuyến mãi cho mạng lưới các nhà phân phối, trong tháng 11 hoặc tháng 12 như Công ty đã triển khai trong Q4/2023.

Với giả định chi phí nguyên liệu đầu vào trong Q4/2024 không thay đổi nhiều so với Q3/2024, tỷ suất lợi nhuận thuần trong quý được dự báo ổn định ở mức 20,6%, bằng với Q3/2024. Nếu so với cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận của Q4/2024 dự kiến cải thiện đáng kể, so với 17,7% trong Q4/2023 do chi phí đầu vào bình quân được dự báo giảm 8% so với cùng kỳ xuống còn 795-800 USD/tấn.

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) do định giá

Do giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026, vui lòng xem Báo cáo doanh nghiệp '[Chuyển đổi chiến lược để giành lại thị phần; khuyến nghị Mua vào](#)' dated 11 Sep. for detailed assumptions on re. top and bottom lines as well as valuation.

HSC giữ nguyên giá mục tiêu đối với BMP ở mức 135.700đ. Sau khi giá cổ phiếu tăng 36% trong 3 tháng qua, với tiềm năng tăng giá hiện tại giảm xuống chỉ còn 2%, cổ phiếu đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,8 lần, cao hơn 0,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng vào) do định giá.

Với thị giá hiện tại, lợi suất cổ tức hàng năm dự kiến sẽ dao động từ 8,7% đến 9,4%, vẫn còn hấp dẫn, theo quan điểm của chúng tôi. BMP gần đây công bố kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 cho năm 2024 ở mức 5.740đ/cp vào ngày 5/12/2024 (ngày đăng ký cuối cùng là 14/11/2024).

Biểu đồ 3: P/E trượt dự phóng 1 năm, BMP

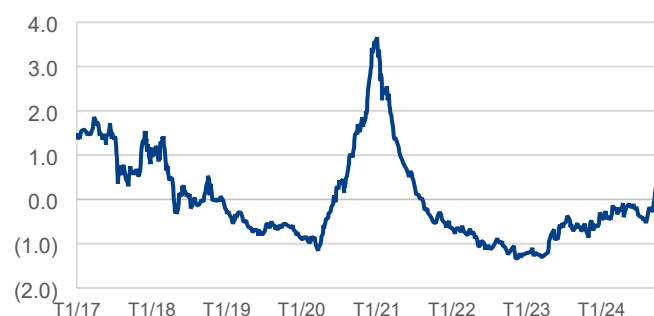
BMP hiện giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,8 lần...



Nguồn: HSC

Biểu đồ 4: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, BMP

...cao hơn 0,4 độ lệch chuẩn so với P/E bình quân 7 năm



Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	5,808	5,157	4,977	5,375	5,867
Lợi nhuận gộp	1,608	2,116	2,177	2,141	2,270
Chi phí BH&QL	(632)	(783)	(816)	(855)	(962)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	975	1,333	1,361	1,287	1,308
Lãi vay thuần	(102)	(27.1)	(42.0)	(47.2)	(61.4)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(4.94)	(2.13)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.26	3.12	3.01	3.25	3.55
LNTT	871	1,307	1,322	1,243	1,250
Chi phí thuế TNDN	(177)	(266)	(271)	(255)	(256)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	694	1,041	1,051	988	994
Lợi nhuận thuần ĐC	694	1,041	1,051	988	994
EBITDA ĐC	1,146	1,506	1,538	1,468	1,496
EPS (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
EPS ĐC (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
DPS (đồng)	8,400	12,650	12,500	11,500	12,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	359	821	747	692	703
Đầu tư ngắn hạn	965	1,190	1,145	1,183	1,173
Phải thu khách hàng	279	174	316	344	377
Hàng tồn kho	577	364	498	538	587
Các tài sản ngắn hạn khác	36.0	44.2	42.7	46.1	50.3
Tổng tài sản ngắn hạn	2,215	2,594	2,748	2,803	2,890
TSCĐ hữu hình	386	292	163	92.0	63.9
TSCĐ vô hình	7.20	5.91	5.79	7.60	10.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	64.4	62.3	62.3	62.3	62.3
Tài sản dài hạn khác	370	299	348	376	411
Tổng tài sản dài hạn	830	661	582	540	549
Tổng cộng tài sản	3,045	3,255	3,330	3,343	3,439
Nợ ngắn hạn	55.2	55.2	53.3	56.4	58.7
Phải trả người bán	91.4	154	143	168	187
Nợ ngắn hạn khác	188	202	195	210	229
Tổng nợ ngắn hạn	403	546	524	572	616
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	423	565	543	591	635
Vốn chủ sở hữu	2,621	2,690	2,787	2,752	2,804
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,621	2,690	2,787	2,752	2,804
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,045	3,255	3,330	3,343	3,439
BVPS (đ)	32,021	32,857	34,047	33,617	34,254
Nợ thuần/(tiền mặt)	(303)	(766)	(694)	(635)	(644)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	975	1,333	1,361	1,287	1,308
Khấu hao	(170)	(172)	(177)	(181)	(188)
Lãi vay thuần	(102)	(27.1)	(42.0)	(47.2)	(61.4)
Thuế TNDN đã nộp	(131)	(147)	(271)	(255)	(256)
Thay đổi vốn lưu động	(59.9)	461	(249)	(65.4)	(34.6)
Khác	121	54.0	79.0	77.3	85.1
LCT thuần từ HKKD	799	1,623	881	1,000	1,044
Đầu tư TS dài hạn	(70.0)	(77.7)	(68.6)	(111)	(163)
Góp vốn & đầu tư	(922)	(1,715)	(45.2)	37.8	(9.25)
Thanh lý	797	-	15.4	(66.8)	(26.4)
Khác	50.0	106	98.6	105	104
LCT thuần từ HĐĐT	(145)	-	0.14	(35.5)	(93.8)
Cổ tức trả cho CSH	(467)	(966)	(954)	(1,023)	(941)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(2.11)	0.01	(1.91)	3.19	2.23
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(469)	(966)	(956)	(1,020)	(939)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	173	359	821	747	692
LCT thuần trong kỳ	186	-	(74.1)	(55.5)	11.1
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.02	0.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	359	-	747	692	703
Dòng tiền tự do	729	1,545	813	889	882

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	27.7	41.0	43.7	39.8	38.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.7	29.2	30.9	27.3	25.5
Tỷ suất LNT (%)	12.0	20.2	21.1	18.4	16.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.3	20.4	20.5	20.5	20.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	27.6	(11.2)	(3.48)	8.00	9.14
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	118	31.4	2.13	(4.56)	1.92
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng EPS (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng DPS (%)	223	50.6	(1.19)	(8.00)	4.35
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.0	99.5	97.4	95.3	98.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.3	39.2	38.4	35.7	35.8
ROACE (%)	39.4	49.8	49.4	46.1	46.7
Vòng quay tài sản (lần)	1.97	1.64	1.51	1.61	1.73
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.82	1.22	0.65	0.78	0.80
Số ngày tồn kho	50.1	43.7	64.9	60.7	59.5
Số ngày phải thu	24.2	20.9	41.2	38.9	38.3
Số ngày phải trả	7.94	18.5	18.6	19.0	19.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(11.4)	(26.5)	(23.1)	(21.1)	(20.8)
Nợ/tài sản (%)	1.92	3.31	3.12	3.32	3.44
EBIT/lãi vay (lần)	9.53	49.3	32.4	27.3	21.3
Nợ/EBITDA (lần)	0.05	0.07	0.07	0.08	0.08
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.49	4.75	5.24	4.90	4.69
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.65	1.72	1.81	1.68	1.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.36	5.90	5.86	6.15	6.04
P/E (lần)	15.6	10.4	10.3	11.0	10.9
P/E ĐC (lần)	15.6	10.4	10.3	11.0	10.9
P/B (lần)	4.14	4.03	3.89	3.94	3.87
Lợi suất cổ tức (%)	6.34	9.55	9.43	8.68	9.06

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn